

Bản án số: 06/2019/HNGĐ-ST

Ngày 20/11/2019

*V/v: Tranh chấp nuôi con chung của
Nam, nữ chung sống không đăng ký kết hôn.*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI CHÂU
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Hồng Hưng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hà Văn Dậu
2. Ông Hà Công Hoi

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Hà Th Anh - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Mai Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu tham gia phiên toà:
Ông Bùi Văn Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 11 năm 2019, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Mai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 72/2019/TLST - HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2019, về việc: Tranh chấp nuôi con của Nam, nữ chung sống như vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2019/QĐST - HNGĐ ngày 05 tháng 11 năm 2019 giữa các đương sự.

Nguyên đơn: Chị Giàng Y Tr, sinh năm 1992. Nơi cư trú: Xóm Pà H, xã P, huyện M, tỉnh Hoà Bình. Có mặt.

Bị đơn: Anh Sùng A Th, sinh năm 1990. Nơi cư trú: Xóm Pà H, xã P, huyện M, tỉnh Hoà Bình. Hiện đang chấp hành án phạt tù tại Đội 1, phân trại 1, Trại giam Yên Hạ; Địa chỉ: Xã Huy Hạ, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Vắng mặt có lý do.

NHẬN THẤY:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 08/10/2019, tại bản tự khai ngày 09/10/2019 và tại phiên toà nguyên đơn là chị Giàng Y Tr trình bày:

Về quan hệ vợ chồng chị Giàng Y Tr và anh Sùng A Th qua tìm hiểu đã tự nguyện kết hôn với nhau theo phong tục của địa phương năm 2010 nhưng không đến UBND xã làm thủ tục đăng ký kết hôn. Sau khi tổ chức đám cưới chị Giàng Y Tr về chung sống với anh Sùng A Th cùng gia đình nhà chồng tại xóm Pà H, xã P. Quá trình chung sống với nhau chị Giàng Y Tr phát hiện anh Sùng A Th nghiện ma túy kể từ đó vợ chồng luôn mâu thuẫn cãi nhau. Chị Giàng Y Tr đã nhiều lần khuyên bảo nhưng anh Sùng A Th không thay đổi còn đánh chị.

Đến năm 2016 anh Sùng A Th phải đi chấp hành án tại trại giam Yên Hạ vì liên quan đến phạm tội về ma túy và kể từ đó chị và anh Sùng A Th sống ly thân nhau. Nay nhận thấy tình cảm không còn vì vậy chị làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết không công nhận là vợ chồng.

Về con chung: Chị Giàng Y Tr và anh Sùng A Th có 01 con chung tên là Sùng Y N, sinh ngày 08/12/2010. Vì anh Sùng A Th đang phải chấp hành án nên chị Giàng Y Tr đề nghị để chị được trực tiếp trông non, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con, chị chưa yêu cầu anh Sùng A Th cấp dưỡng nuôi con. Anh Sùng A Th có quyền thăm non con.

Về tài sản chung: Hiện nay chị và anh Sùng A Th không có nên không yêu cầu tòa giải quyết.

Về nợ chung: Hiện nay không có, chị không yêu cầu tòa án giải quyết.

Riêng cá nhân chị Giàng Y Tr có vay của ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn chi nhánh huyện Mai Châu số tiền 24.000.000 đồng theo sổ vay vốn cá nhân. Đây là khoản vay riêng không liên quan đến anh Sùng A Th nên chị không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 24/10/2019 bị đơn anh Sùng A Th trình bày:

Anh công nhận hiện nay anh và chị Giàng Y Tr chưa chính thức đăng ký kết hôn, quá trình chung sống anh chị chưa có tài sản chung, nợ chung. Về con chung trong thời gian phải chấp hành án nên anh đồng ý để chị Giàng Y Tr trực tiếp trông non, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Sau khi chấp hành án xong anh Sùng A Th sẽ có ý kiến sau.

Trước đơn khởi kiện của chị Giàng Y Tr anh Sùng A Th chỉ đồng ý sau khi chị Giàng Y Tr trả nợ khoản tiền vay đối với Ngân hàng là 24.000.000 đồng và trả 20.000.000 đồng tiền mà bố mẹ anh Sùng A Th đã bỏ ra để tổ chức đám cưới cho anh chị.

Do điều kiện anh Sùng A Th đang chấp hành án không thể có mặt tại phiên hòa giải và trường hợp Tòa án phải đưa ra xét xử thì cũng không thể có mặt được, anh Th đề nghị Tòa án căn cứ vào ý kiến anh đã trình bày và giải quyết, xét xử vắng mặt anh theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Phát biểu của kiểm sát viên:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Việc thụ lý, lấy lời khai của đương sự và các trình tự, thủ tục khác đã thực hiện đúng đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nên không yêu cầu về khắc phục vi phạm thủ tục tố tụng.

- Về việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Những người tham gia tố tụng nguyên đơn có mặt và bị đơn vắng mặt (do đang chấp án tại Trại giam Yên Hạ, tỉnh Sơn La) đã chấp hành tốt các quy định của pháp luật có liên quan, đã có ý kiến, lời khai, yêu cầu của mình trong hồ sơ vụ án.

- Về nội dung vụ án: Trên cơ sở nội dung vụ án đã được thể hiện qua phần thủ tục hỏi công khai tại phiên tòa hôm nay, nhận thấy việc mâu thuẫn trong quan hệ vợ chồng giữa chị Giàng Y Tr và anh Sùng A Th đã đến mức trầm

trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 9, Điều 14, Điều 53, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Giàng Y Tr và anh Sùng A Th. Về con chung đề nghị giao cho chị Giàng Y Tr được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Anh Sùng A Th chưa phải cấp dưỡng nuôi con nhưng có quyền thăm con, về tài sản chung, nợ chung hai bên đương sự đều công nhận không có nên đề nghị Hội đồng xét xử không tiếp tục xem xét.

XÉT THẤY:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Giàng Y Tr có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Mai Châu tuyên bố không công nhận là vợ chồng giữa chị và anh Sùng A Th, giải quyết để chị được nuôi con. Theo quy định tại khoản 7 Điều 28; khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền. Quá trình giải quyết vụ kiện Sùng A Th đang trong quá trình chấp hành án nên không tham gia phiên tòa được và đã yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Mai Châu tiến hành xét xử vắng mặt anh. Yêu cầu của anh Sùng A Th là phù hợp với các quy định tại các Điều 207, khoản 2 Điều 208, và khoản 1 Điều 228 BLTTDS.

[2] Về nội dung vụ án: chị Giàng Y Tr và anh Sùng A Th sống chung với nhau như vợ chồng từ năm 2010 nhưng cho đến nay vẫn không đăng ký kết hôn. Theo quy định tại khoản 4 Điều 3 của Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 của Tòa án nhân dân tối cao - Viện Kiểm sát nhân dân tối cao - Bộ tư pháp hướng dẫn thi hành Luật hôn nhân và gia đình thì quan hệ hôn nhân giữa chị Giàng Y Tr và anh Sùng A Th không được pháp luật công nhận. Trong quá trình chung sống chị Giàng Y Tr và anh Sùng A Th phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, năm 2016 anh Sùng A Th phải đi chấp hành án tại trại giam Yên Hạ vì liên quan đến phạm tội về ma túy, kể từ đó chị và anh Sùng A Th sống ly thân nhau cho đến nay. Căn cứ vào Điều 9, Điều 14 và Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng chấp nhận yêu cầu của chị Giàng Y Tr tuyên bố không công nhận quan hệ hôn nhân giữa chị Giàng Y Tr và anh Sùng A Th.

[3] Về con chung: Chị Giàng Y Tr và anh Sùng A Th có một con chung tên là Sùng Y N, sinh ngày 08/12/2010. Chị Giàng Y Tr đề nghị được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con, chị chưa yêu cầu anh Sùng A Th cấp dưỡng nuôi con, anh Sùng A Th cũng đồng ý vì đang phải chấp hành án. Xét điều kiện nuôi dưỡng và xem xét nguyện vọng của con chưa thành niên. Căn cứ vào Điều 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử căn cứ giao cho chị Giàng Y Tr trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Sùng Y N, sinh ngày 08/12/2010, anh Sùng A Th chưa phải cấp dưỡng nuôi con nhưng có quyền tham nom con.

[4] Về tài sản chung: Hiện không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về nợ chung: Hiện không có, chị Giàng Y Tr không yêu cầu tòa án

giải quyết.

Đối với đề nghị của anh Sùng A Th Hội đồng xét xử xét thấy: Khoản 24.000.000 đồng tiền vay ngân hàng đây là khoản vay riêng của chị Giàng Y Tr, số tiền 20.000.000 đồng đây là tiền mà bố mẹ anh Sùng A Th tự nguyện tổ chức cưới theo phong tục. Chị Giàng Y Tr không yêu cầu giải quyết, anh Sùng A Th không có yêu cầu độc lập nên không có cơ sở để xem xét.

[6]Về án phí: Chị Giàng Y Tr phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 9, Điều 14, Điều 53, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 7 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; Điều 207, khoản 2 Điều 208; khoản 1 Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Giàng Y Tr và anh Sùng A Th.

2. Về con chung: Giao Sùng Y N, sinh ngày 08/12/2010 cho chị Giàng Y Tr trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Anh Sùng A Th chưa phải cấp dưỡng nuôi con nhưng có quyền thăm nom con.

3. Về án phí: Chị Giàng Y Tr phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự nhưng được trừ vào số tiền dự phí án phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0007307 ngày 09/10/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình. Chị Giàng Y Tr đã nộp đủ án phí.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có quyền kháng cáo bản án, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo cùng thời hạn kể từ ngày nhận được bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Hoà Bình để xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh HB;
- VKSND huyện MC;
- Chi cục THADS huyện MC;
- UBND xã P;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Hồng Hưng

